

THÔN NỮ VIỆT NAM TRONG CA DAO

Bàng Bá Lân

Có thể nói không ngoa rằng muốn biết rõ phong tục, tập quán, nếp sống, tính tình của nhân dân Việt Nam, ta chỉ việc tìm trong ca dao, tục ngữ.

Vì vấn đề này bao quát quá, rộng lớn quá, nên chúng tôi xin chỉ đề cập một khía cạnh của vấn đề. Đó là Phụ Nữ (hay đúng hơn) Thôn Nữ Việt Nam Trong Ca Dao.

Ngay từ lúc còn ẵm ngửa cho đến khi biết lẫy biết bò, em bé gái quê Việt Nam lớn lên dần dần trong nhịp võng, trong tiếng hát của bà ru cháu, mẹ ru con, chị ru em:

Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được con cá rô, trê,
Tròng cổ lôi về cho cái ngủ ăn...

Mấy vản ca dao mộc mạc, bình dị đã thấm vào tiềm thức đứa trẻ nên sau này lớn lên thành chị, thành mẹ rồi thành bà, nó đã hát đi hát lại không biết là lần thứ bao nhiêu để ru em, ru con rồi ru cháu theo nhịp võng đưa kéo kẹt đều đều...

Thấm thoát con bé tóc để trái đào cun cút ngày nào nay đã giúp đỡ được mẹ trong những việc lặt vặt như: Quét nhà, bế em chần trâu cắt cỏ... Và những vản ca dao mà nó đã nghe người lớn hát thì nay nó hát lại để ru em.

Nhưng rồi năm tháng trôi qua, tuổi thơ nhường chỗ cho tuổi dậy thì con gái cũng như cây mạ đã thành cây lúa mơn mớn tốt tươi. Những câu đồng dao ngây thơ, lúc này, không còn sức hấp dẫn như ngày nào nữa. Thay vào đấy, cô thiếu nữ đồng quê ưa hát và thuộc nhiều câu hát huê tình. Trong ruộng lúa nương dâu, trên vườn khoai bãi sắn, cô thường cùng chúng bạn vừa làm việc, vừa cất cao tiếng gửi tâm tư trong câu hò giọng hát véo von.

Tối qua sang trăng tờ mờ,
Em đi gánh nước tinh cò gặp anh.
Vào vườn hái quả cau xanh,
Bỏ ra làm sáu mời anh xơi trầu.
Trầu này tằm những vôi tàu,
Giữa đêm cát cánh, đôi đầu quế cay.
Mời anh xơi miếng trầu này,
Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù nồng.
Dù chẳng nên vợ nên chồng,
Xơi dăm ba miếng cho lòng nhớ thương!

Và một chiều kia cô dám hát gheo cả chàng trai lạ đi đường, lại còn cười khúc khích làm chàng ta đỏ mặt bước mau:

Hỡi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại em than vại lờ.
Đi đâu vội mấy anh ơi!
Công việc đã có chị tôi ở nhà...

Thời xa xưa khi chiếc võng điều còn là sự mơ ước chung của phụ nữ Việt Nam thì, ở làng quê, đa số thôn nữ đều hướng lòng về anh đồ thầy khóa:

Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bổ công trang điểm má hồng răng đen.
Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ!

Sự thiên vị rõ rệt ấy làm chàng nông phu cay cú và căm tức, không nhịn được phải lên tiếng cảnh cáo mĩa mai:

Ai ơi, chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm!

Lý luận nghe chừng xuôi tai, nên nhiều cô vẫn ưa anh đồ mảnh mai hơn chàng nông phu vai u thịt bắp, mặc dầu không phải anh đồ nào rồi ra cũng thanh vân đắc lộ để mà “ngựa anh đi trước, vồng nàng đi sau.” Tuy nhiên được làm vợ anh đồ, các cô vẫn thích và chịu khó thức khuya sớm tần tảo nuôi chồng con ăn học với rất nhiều hy vọng ở tương lai:

Canh một dọn cửa dọn nhà,
Canh hai dệt củi, canh ba đi nằm.
Canh tư bước sang canh năm,
Trình anh dậy học chớ nằm làm chi.
Nửa mai chúa mở khoa thi,
Bảng vàng rạng rỡ kìa đề tên anh.
Bỏ công cha mẹ sắp sanh.
Tiền lưng gạo túi cho anh vào trường.
Nghỉ vệ đóng hai bên đường,
Ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau.
Kẻ chiêng người trống đua nhau,
Tiếng khoan rộn rịp tiếng mau rập rình.

Nhưng không phải cô nào cũng thích lấy anh đồ thày khóa, cũng có cô nghĩ khác. Và đây ta hãy nghe một thôn nữ thổ thổ nỗi lòng:

Một năm là mười hai kỳ,
Em ngồi em tính có gì chẳng ra:
Tháng giêng ăn tết ở nhà
Tháng hai rồi rãi quay ra nuôi tằm.
Tháng ba đi bán vải thâm
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.
Tháng sáu em đi buôn bè
Tháng bảy trở về đong ngô
Chín mười cắt rạ đồng mùa.
Một, chạp vợ phải anh đồ dài lưng.
Anh ăn rồi anh lại nằm,
Để cho em phải quanh năm lo phiền.
Chẳng thà lấy chú lực điền,
Gạo bồ thóc đồng còn phiền nỗi chi ?

Song le dù lấy anh đồ anh khóa hay gá nghĩa với nông phu, các cô cũng vẫn phải hai sương một nắng, đầu tắt mặt tối lo gánh vác giang sơn nhà chồng. Vì anh đồ anh khóa thường nghèo mà công việc nhà nông thì quanh năm vất vả. Cho nên nhan sắc của các cô khó giữ được lâu bền:

Một ngày hai bữa cơm đèn,
Còn gì má phấn răng đen, hỡi chàng!

Đã thế, nhiều khi lại vợ phải anh chồng không chịu chăm lo làm ăn mà còn chơi bời bờ bạc. Vợ khuyên can thì sinh sự làm ầm cửa ầm nhà, gia cảnh thật là chán nản. Ta hãy nghe nàng thổ than cùng chị em bè bạn:

Chồng em nó chẳng ra gì,
Tổ tôm, xóc đĩa nó thì chơi hoang.
Nói ra xấu thiếp hổ chàng,
Nó giận nó phá tan hoang cửa nhà!
Nói đây có chị em nhà:
Còn dăm ba thúng thóc với một và cân bông

Em bán đi trả nợ cho chồng,
Còn ăn hết nhịn cho hả lòng chồng con!

Phản ứng bằng cách nhà còn chút gì nhạt nhặn đi bán hết để “trả nợ cò bạc cho chồng”, để mẹ con “hết nhịn” cho cảm cảnh với đất trời, để anh chồng hư trắng mắt ra!

Phản ứng tiêu cực, nhẹ nhàng như vậy, có lẽ chỉ có các cô thôn nữ Việt Nam mới làm được! Vì thái độ này đòi hỏi nhiều đứng tính, không những nhu mì hiền hậu mà còn phải nhiều nhẫn nhịn, giàu hy sinh.

Nhẫn nhịn, hy sinh, thủ thường an phận, ép mình trong khuôn khổ khắt khe của lễ giáo, chấp nhận mọi bất công của nền luân lý cổ truyền...Đó là bản tính của phụ nữ Việt Nam xưa được đào tạo khắc khe trong giáo lý Khổng Mạnh. Cho nên ta không lạ trước cảnh có lẽ chỉ có ở nước ta trước đây mà hiếm thấy ở xã hội nào khác trên thế giới.

Chồng giận thì vợ làm lành.
Miệng cười hờn hờ rằng anh giận gì ?
Thưa anh, anh giận em chi ?
Muốn lấy vợ lẽ em thì lấy cho!

Thật là ngoan, thật là hiền, thật là “Việt Nam” ở cái thời còn nặng nề ảnh hưởng Nho Giáo. Ở cái thời mà mẹ luôn luôn nhắc nhở con gái không được “học thói chua ngoa”, phải luôn luôn “tươi tắn”, phải “khoan ăn bớt ngủ” để “lo toan cho chồng”...nghĩa là luôn luôn chịu thiệt mọi bề để được tiếng là dâu hiền, vợ đảm:

Con ơi! Mẹ bảo con này:
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ, người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài lo toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng...
Trước là đắc nghĩa cùng chồng,
Sau là họ mạc sẽ không chê cười.
Con ơi! Nhớ bấy nhiều lời...

Trong ca dao, cô thôn nữ Việt Nam còn hiện ra dưới nhiều khía cạnh đáng yêu, đáng mến, đáng trọng và cũng đáng thương...Nhưng thôi xin ngưng nói để mời bạn đọc lắng nghe...Vi trên thuở ruộng đồng kia, cô đang làm vừa gởi tâm tình trong giọng ca quyền rũ:

Có đến ra đứng đàng tây
Trông lên chỉ thấy bong mây tà tà.
Có đêm ra đứng vườn hoa
Trong lên chỉ thấy sao tà xanh xanh.
Có đêm thơ thẩn một mình,
Một đêm thức cả năm canh rõ ràng.
Có đêm tạc đá ghi vàng,
Ngày nào em chẳng nhớ chàng, chàng ơi!
Thương mình lắm lắm mình ơi!
Nhớ miệng mình nói, nhớ lời mình than.
Nhớ mình như nhớ lạng vàng.
Khát khao vì nét, mơ màng vì duyên.
Nhớ mình như bút nhớ nghiên.
Như mực nhớ giấy, như thuyền nhớ sóng.

Nhớ mình như vợ nhớ chồng,
Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây.

Và bây giờ mỗi khi nhớ về đồng ruộng năm xưa, ta không thể không nhớ đến cô thôn nữ ngày nào với khăn vuông mỏ quạ, với tà áo tứ thân, với tiếng cười hồn nhiên, với giọng ca trong trẻo, nhỏ nhoi mà cứng cáp, tình tứ và dịu dàng... Những hình ảnh dễ thương than mến ấy cứ mờ dần, nhạt dần với thời gian, và rồi ra có lẽ chỉ còn tìm tìm thấy trong những vần thơ dân tộc!

(1973)

ĐỨC TÍNH CẦN CÙ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

Bàng Bá Lân

Nói đến những đức tính của đàn bà thì phụ nữ Việt Nam ta nhất là phụ nữ ở những thế hệ trước đây có thể tự hào là có nhiều đức tính vào bậc nhất.

Một trong những đức tính trội hơn hết, đáng quý hơn hết lại không được liệt vào tứ đức (công, dung, ngôn, hạnh) mà người ta vẫn nêu cao như một giáo điều. Thật là lạ lùng và cũng thật là thiếu sót.

Đó chính là đức tính cần cù.

Chính nhờ đức tính cần cù ấy mà Phụ Nữ Việt Nam đã giữ một vai trò kinh tế rất quan trọng trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Và càng ở trong những gia đình nghèo, vai trò ấy càng trở nên quan trọng. Quan trọng đến nỗi có nhiều gia đình, sau khi gả chồng cho con gái lớn, bỗng thấy lung túng... Vì thiếu người quán xuyến gia đình, thiếu người đi chợ làm cơm, đôi khi, mất đi hẳn một nguồn lợi kinh tế nữa.

Ngay từ lúc còn nhỏ, người con gái, nhất là con gái nghèo đã phải giúp đỡ mẹ trong những việc vặt. Một trong những việc vặt ấy là bế em. Suốt ngày cắp em nhỏ bên sườn hoặc cõng trên lưng, léch thếch như mèo tha chuột... Hết em này đến em khác, nếu người mẹ mắn sinh. Thậm chí có thiếu nữ lếch lác cả thân hình vì phải bế em quá nhiều từ những ngày còn quá nhỏ!

Nhưng không bao giờ các em đó tỏ dấu buồn phiền, vì mặc nhiên coi công tác ấy như một thiên chức. Vì thế, nhiều em vẫn tươi cười rất hồn nhiên dưới sức nặng gia tăng dần của đứa em mỗi ngày mỗi lớn.

Lớn lên một chút, các em gái đó giúp gia đình trong việc cắt cỏ chăn trâu. Suốt ngày, trời nắng cũng như trời mưa các em đầu dãi ở ngoài đồng, không nề khó nhọc.

Có những lúc trưa hè nắng chang chang, buồn ngủ quá, nhưng lại sợ trâu ăn lúa hay phá hoại hoa màu của người ta, các em nằm sấp ngay trên mình trâu, mượn lưng trâu làm giường thiu thiu ngủ một giấc trong khi trâu vẫn đều đều gặm cỏ no nê.

Nếu không phải chăn trâu cắt cỏ thì các em bắt ốc mò cua trong những cánh đồng chiêm, hoặc kéo võ tằm ven bờ các lạch ngòi để kiếm thực phẩm cho gia đình dùng hay bán đi lấy tiền đóng gạo.

Đến khi đủ sức mang nổi chiếc đòn gánh trên vai thì ngoài việc vo gạo thổi cơm, quét nhà, rửa bát, giặt rũ... các em còn đi gánh nước ở giếng làng hoặc theo người lớn gánh gồng đi các chợ học buôn tập bán.

Chợ làng còn gần, chứ đi Chợ Tỉnh (có khi đi hàng chục cây số) thì phải dậy thật sớm từ lúc trời còn mờ sương mới không chậm trễ... Và mãi đến khi bong chiều đã ngã dài, chợ mới tan, về đến nhà thì trời đã tối mịt.

Ngoài Bắc, ở vùng Lập Thạch (Vĩnh-Phúc-Yên) hầu hết phụ nữ đều đảm đang nổi tiếng: Một mình buôn ngược bán xuôi, sớm khuya tần tảo, gây dựng cơ đồ, nuôi cả chồng con, lại còn ganh đua nhau ăn nhịn để dành làm nên giàu có, kéo hổ thẹn thua chị kém em. Có thể nói chính họ mới là cột trụ trong gia đình, đức anh chồng chỉ đóng vai phụ tá. Sáng nào cũng trở dậy từ 3, 4 giờ sang làm cơm cho gia đình

ăn, rồi vội vã ra đi. Bữa trưa ăn qua loa tại chợ, chiều chạng vạng mới về đến nhà, lo bữa cơm chiều cho chồng con xong thì đã 9, 10 giờ đêm...Để sớm hôm sau lại dậy trước mặt trời...Vì thế mà miền này đã có câu ca dao truyền lại không biết từ bao đời cực tả đức tính cần cù, hy sinh cho chồng con của người quê đầm ấy:

Nửa đêm ân ái cùng chồng

Nửa đêm về sáng gánh gồng ra đi.

Ngoài vùng Lập Thạch, còn có vùng Đình Bảng, Phù Lưu (hay Chợ Dầu) thuộc Tỉnh Bắc Ninh, phụ nữ cũng đầm đang khét tiếng. Phụ Nữ nơi đây có nghề hàng tấm chuyên nghiệp. Họ bán hàng vải mà không cần có cửa hàng: Cứ nay chợ này mai chợ kia mà kiếm lãi thừa nuôi gia đình. Có khi các anh chồng chẳng phải làm gì, chỉ ở nhà trông con hoặc họp nhau đánh bài, tán gẫu. Tiền chi tiêu trong gia đình, tiền sưu thuế, tiền đóng góp với làng nhất nhất đã có vợ lo, lại còn được may mặc quần áo chỉnh tề hơn hẳn con trai các làng khác. Tất cả vốn liếng của các cô chỉ là hai chiếc vải lớn đeo trên hai đầu chiếc đòn gánh dài cong vồng. Có thể nói các cô đã "gánh vác giang sơn nhà chồng" trên cây đòn gánh ấy. Các cô sở dĩ khôn khéo, thành thạo cũng không có gì lạ, vì ngay từ năm mới 13, 14 tuổi đã được theo mẹ đi các chợ học tập bán buôn. Rồi lại được mẹ gầy cho một cái vốn hàng vải con con đựng trong hai chiếc dây vải nhỏ. Hai chiếc dây ấy cứ lớn dần theo các tuổi các cô. Và khi trưởng thành thì cái vốn kia cùng với những kinh nghiệm dồi dào đã thừa đủ giúp các cô tự lập. Cho nên con gái Đình Bảng, Chợ Dầu vừa mới đôi chín xuân xanh đã có nhiều trai làng ngấp nghé. Họ khôn lắm, không dại gì để gái làng lọt sổ ra ngoài. Do đó, hầu hết các cô đều lấy chồng làng, họa hoằn mới có cô lấy chồng thiên hạ.

Trai quê nào cũng ưa thích lấy vợ buôn hàng tấm, cho nên ca dao có câu rằng:

Chợ huyện một tháng sáu phiên

gặp cô hàng tấm kết duyên Châu Trần.

Phụ Nữ Việt Nam làm đủ mọi việc, mọi nghề. Từ nghề tương đối nhẹ nhàng đến những nghề gian lao nặng nhọc. Họ đan lát, họ đánh giậm không thua gì đàn ông. Nghề chăn nuôi gia súc, nghề trồng hoa, nghề bán trái cây hầu như hoàn toàn do Phụ Nữ đảm trách.

Trên sông nước thì nghề chở đồ ngang cũng do Phụ Nữ độc quyền khai thác.

Trong các hàng các xưởng, bong dáng Phụ Nữ cũng thấy rất nhiều. Và vào các Chợ Tỉnh cũng như quê ta, ta sẽ thấy nơi đây quả là giang sơn riêng của các bà các cô vậy.

Đâu đâu, cũng thấy bàn tay mềm mại khéo léo của Phụ Nữ: Từ những món ăn rẻ tiền của các hàng quà rong đến những bó hoa tươi mơn mớn tô điểm cho đời thêm hương sắc...

Nhưng đặc biệt hơn hết, đáng nói hơn hết là sức lao động vĩ đại âm thầm của Phụ Nữ Việt Nam trên đồng ruộng bao la suốt từ Nam chí Bắc. Những bàn tay ai đã cặm cùi cấy từng cây lúa trong hàng triệu mẫu ruộng năm này qua năm khác, đời nọ sang đời kia? Và những bàn tay nào đã làm cỏ vãi phân, chăm sóc cho cây lúa tốt tươi đâm bông kết trái?

Phải chăng là những bàn tay mềm yếu của Phụ Nữ Việt Nam? Vì cấy bừa, nhổ mạ là việc của đàn ông, cấy lúa, làm cỏ, vãi phân là việc của đàn bà con gái.

Tuy công việc đã được mặc nhiên phân chia như vậy nhưng nhiều khi, vì lẽ này hay lẽ khác, Phụ Nữ đã thay thế cả đàn ông. Và họ nhổ mạ, cấy bừa không thua gì phái khỏe.

Rồi đến mùa lúa chín, họ cũng gặt lúa, gánh lúa, đập lúa như đàn ông với tất cả sự hăng say và sức dẻo dai bền bỉ.

Để khỏi mất thì giờ đi lại, buổi trưa hoặc cơm ngay ở ngoài đồng. Đoạn ngã lưng ngay trên mặt ruộng, thiu thiu một giấc chừng nửa tiếng đồng hồ cho lại sức, rồi lại tiếp tục công việc đến chạng vạng tối mới ngừng tay.

Lúa gặt về, lại còn phải đập, phải phơi khô quạt sạch phải xay giã dần sàng... mới thành hạt gạo. Hầu hết những công việc ấy đều do tay phụ nữ đảm đương.

Ngoài việc lúa gạo, Phụ Nữ Việt Nam còn tăng gia sản xuất các hoa màu như đỗ, lạc, vừng, khoai thành những lát mỏng phơi nắng thật khô, rồi chứa vào các chum lọ đậy kín để dành phòng khi thóc cao gạo kém, khoai ấy sẽ dung ăn độn với cơm.

Đã cần cù, Phụ Nữ Việt Nam lại còn cần cơ tận tiện, lúc nào cũng ăn nhịn để dành, thắt lưng buộc bụng. Cho nên câu tục ngữ “buôn tàu buôn vĩ chẳng đã tận tiện” là câu nói cửa miệng của các bà các cô xưa, vì hầu hết đều “có chín xu bọc lấy một hào”, chứ không bao giờ bóc ngắn cắn dài, vung tay quá trán.

Phụ Nữ Việt Nam còn đảm trách trăm công ngàn việc khác nữa, kể ra không cùng. Ngay cả lúc tuổi đã về chiều, nhiều đàn bà Việt Nam cũng không chịu sống nhờ con cháu. Còn làm việc được các bà vẫn cố làm (nhất là trong những gia đình nghèo) chứ không chịu là một gánh nặng cho con cháu. Với một số tiền vốn con con, họ làm hàng xay hàng xáo lấy công làm lãi và kiếm thêm chút cám nuôi heo. Hoặc buôn ít trái cây loại rẻ tiền (thổ sản của nhà nước) như chuối, bưởi, ổi, măng cầu vủ sữa...

Nghèo hơn nữa thì đi mót lúa, nghĩa là mỗi năm hai vụ chiêm mùa họ đi lang thang khắp nơi các cánh đồng, đợi thợ gặt xong, thì xuống ruộng lượm những bông lúa còn sót lại, cũng tạm đủ nuôi than.

Nghèo mạt, nhiều bà lão cũng tự lực cánh sinh bằng cách đi ở mướn làm vú già phụ trách những việc vặt như quét nhà, trông trẻ...

Ngoài những đức tính cần cù, tận tiện, Phụ Nữ Việt Nam còn một đức tính đáng quý nữa là biết an phận. Vì an phận thủ thường nên sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách gian lao và dù những giấc mơ đẹp thời con gái có tàn theo năm tháng, họ cũng không phàn nàn hối tiếc, vì tin nơi số mệnh an bài.

Để chứng minh điều này, ta có thể đưa ra hình ảnh những cô gái đẹp thời con gái có tàn theo năm tháng, họ cũng không phàn nàn hối tiếc, vì tin nơi số mệnh an bài.

Để chứng minh điều này, ta có thể đưa ra hình ảnh những cô gái đẹp thời xa xưa hàng ôm áp giấc mơ “ngựa anh đi trước, võng nàng đi sau” nên quyết:

Lấy chồng cho đáng tám chồng,
Bổ công trang điểm má hồng răng đen.
Chẳng tham ruộng cá ao liền,
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.

(ca dao)

Nhưng không phải anh đồ nào cũng thanh vân đắc lộ, công toại danh thành mà đa số thường nuốt hận khóc thầm vì bao phen lều chõng đi thi, rớt cuộc thầy khóa vẫn hoàn thầy khóa!

Bài thơ “Bà Đồ” sau đây đã gọi lại rõ ràng một trong những hình bóng xa xưa ấy:

Cô Mỹ thôn Ngô Xá,
Mình tơ óng dịu dàng.
Nhu mì, ai cũng mến,
Khen ngoan đẹp nhất làng
Trai tơ khắp huyện mơ màng,
Cậy bao tay mỗi qua nàng se duyên.

Có lẽ còn bỡ ngỡ,
Cô chưa bằng lòng ai.
Hay gương lòng sớm mở
Thăm in một bóng người
Lòng yêu mơ gửi xóm Đoài
Có chàng trai trẻ áo dài ngâm thơ.

Ngõ tre có chậm bước,
Nghe giọng ngâm vỹ về.
Rào thưa mắt nhìn mát,
Đôi lòng giao đê mê.
Ngày xuân áo mới lê thê
Lệ tràn sung sướng cô về xóm Tây.

Dăm thước vườn trồng trái
Nhà rơm một mái siêu.
Nhưng mộng lòng đã toại,
Đâu dám quản chi nghèo.
Đằm đằm xuôi ngược sớm chiều
Lòng mơ một chiếc võng điều mai sau.

Giọng ấm chàng đọc sách
Thao thao tưởng nước nguồn.
Vấn chàng hay nức tiếng
Lòng nàng như pha son
Nhường chàng nửa đĩa dâu con,
Kề trăng quên ngủ tay giòn quay tơ.

Tài cao nhưng vận rủi,
Ba khoa rồi năm khoa.
Lều chõng túi khăn gói
Hoa râu mái tóc già
Buồn thiu thầy khóa về nhà,
Mở trường dạy trẻ...ngày qua lại ngày.

Trăng xưa kè đầu ngõ,
Guồng xưa vẫn bện dây.
Mơ xưa không còn nữa
Da héo bọc tay gầy.
Bà đồ tất tả đông tây.
Lo chồng con được tháng ngày ấm no.
Chăm chồng không chút thờ ơ.
Bình yên chẳng khóc đời mơ héo tàn.

Đức tính cần cù chỉ là một trong nhiều đức tính của Phụ Nữ Việt Nam, nhất là Phụ Nữ Việt Nam ở những thế hệ trước đây.

(1973)

GÁI XƯA

Bàng Bá Lân

Nhớ em da trắng tóc dài
Khăn vuông mỏ quạ, dáng người thon thon
Lăn mình trong áo nâu non,
Môi hồng cắn chỉ trầu thơm miệng cười,
Răng đen nhánh, má đào tươi,
Mắt bằng khuôn nói những lời yêu đương.
Giọng êm đằm ấm dễ thương.
Lời ca tình tứ, vấn vương ngọt ngào.
Tiếng cười trong trẻo làm sao.
Ban mai trời đổ mưa rào giòn tan
Em là con gái Bắc Giang
Đôi dòng trong đục Sông Thương...ởm ờ.
Nói cười ra giọng lẳng lơ.
Niềm ăn nét ở xem thừa đoan trang.
Sớm chiều dưới ruộng trên nương,
Gặp em nghe dậy niềm thương dạt dào.

Nhớ cô em gái vùng Lim,
(Ồ kia nghe đập con tim thuở nào!)
Mưa bay, gió lạnh, hoa đào...
Giọng ca quan họ ngọt ngào ái ân.
Nhớ nàng con gái mười lăm
Cười tươi như ánh trăng rằm đêm nao.

Nhớ em cô gái làng Bo
Ven sông Bồ Hạ quanh co đầy thuyền.
Gần em quên hết ưu phiền,
Tình em như trái cam hiền ngọt thơm...
(Vào Thu- Gái quê Kinh Bắc)

Mấy vần thơ trên đây là những lời chân thành tưởng nhớ gái quê Kinh Bắc (tức hai Tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang), một miền từng nổi tiếng có nhiều giai nhân. Những hình ảnh duyên dáng, dịu hiền ấy, vì thời cuộc xáo trộn, phong hóa đảo điên, ngày nay có lẽ không còn nữa! Những nét dịu hiền, duyên dáng ấy đã lui vào dĩ vãng, đã phai mờ sau lớp bụi thời gian để trở thành những vẻ đẹp xưa và rồi ra chỉ còn tìm thấy trong thi ca, trong cổ học.

Trong bài này, chúng tôi thử cố vẽ lại cái vẻ đẹp xưa ấy để cùng bạn đọc sống lại trong ít phút với những cô gái Việt Nam của một thời vang bóng. Những cô gái nét na, thùy mị, đi nhẹ nhàng, cười êm êm.

Ở cái thời xa xưa ấy, phụ nữ lấy tứ đức (công, dung, ngôn, hạnh) làm đầu. Là con nhà gia giáo thì phải biết nữ công phụ xảo, ngay từ nhỏ đã phải học buôn bán, học ăn học để, khi về nhà chồng, làm tròn nhiệm vụ tề gia nội trợ.

Là con nhà nha giáo thì phải đi đứng cho khoan thai, cử chỉ cho dịu dàng, nói năng cho hòa nhã, không được cười to nói lớn, buồn giận không được lộ ra sắc diện... Cho nên cô bé đi Chùa Hương của Nguyễn Nhưộng Pháp dù đang leo núi khó khăn mà vẫn không quên giữ gìn dáng đi điệu đứng. Ta hãy nghe cô tâm sự:

Em đi, chàng theo sau.
Em không dám đi mau
Sợ chàng chê hấp tấp,

Số gian nan không giàu!

Vui không được cười to, cho nên nụ cười của gái xưa là nụ cười êm lặng, nụ cười hiền hòa, nụ cười kín đáo, nụ cười nhún nhún...Nhún nhún như hàng răng đen, hàm răng đặc biệt của gái Việt xưa. Nó tiêu biểu cho những gì nhu mì, thuần nhả, thành thực, khiêm nhường. Tuy có làm miệng cười kém đi phần nào vẻ lộng lẫy, nhưng không vì thế mà kém duyên. Nụ cười nhưng kia vẫn thừa sức quyến rũ.

Răng đen ai nhuộm cho mình,
Cho duyên mình đẹp, cho tình anh say.
(ca dao)

Và để khiến cho người tương tư:

Mình về, mình nhớ ta chẳng ?
Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười
Năm quan mua lấy miệng cười
Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.
(ca dao)

Quan niệm xưa về vẻ đẹp Phụ Nữ đã được đúc kết lại trong bài “Mười Thương” đã trở thành ca dao:

Một thương tóc bỏ đuôi gà,
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.
Ba thương má lúm đồng tiền,
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.
Năm thương dải yếm đeo bùa,
Sáu thương nón thượng quai tua dịu dàng.
Bảy thương ăn nói khôn ngoan,
Tám thương má phấn ngó càng thêm xinh.
Chín thương em ở một mình,
Mười thương con mắt đưa tình...với ai!

Con mắt đưa tình ấy mà lại là con mắt lá răm thì tuyệt mỹ, vì “con mắt lá răm, lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền”. Và nếu con mắt ấy lại sáng và sắc (sắc như dao mổ cau) thì lại càng tuyệt nữa, có thể “một hai nghiêng nước nghiêng thành” làm cho “đổ quán xiêu đình” như chơi!

Thời nay, có một lúc, Phụ Nữ Việt Nam đua nhau cắt tóc ngắn, để uốn quăn như Phụ Nữ Tây phương, kiêu nọ một kia, bắt chước cô đào này ca sĩ nọ, làm giàu cho mấy tiệm uốn tóc thời trang. Phụ Nữ xưa, trái lại, lấy vẻ đẹp tự nhiên làm quý. Tóc càng mượt càng dài càng đẹp. Tóc nhiều và dài bén gót là “tóc mây” (nghĩa là xanh tốt như mây).

Và nếu cô nào chẳng may có mái tóc hơi quăn thì lấy làm buồn, cố dùng sáp vuốt ra cho thẳng để khỏi bị thế nhân mai mỉa:

Tóc quăn chải lược đòi mời,
Chải đứng chải ngồi quăn vẫn hoàn quăn!
(ca dao)

Tóc rậm và dài thì vấn khăn mới tròn mới chặt và mới còn thừa ra để có đuôi gà. Khăn yếm có đuôi gà là để chứng minh tóc dài tóc tốt, một quan niệm xưa về vẻ đẹp phụ nữ.

Tóc dài như vậy, mỗi khi gội đầu là cả một công phu, nhưng cũng là một vẻ đẹp gọi nhiều thi hứng. Ta hãy nghe một nhà thơ ca ngợi “Em Gội Đầu”:

Một áng mây xanh chìm đáy nước,
Một mùa chanh cóm ngát đưa hương.
Thoảng mùi bồ kết gầy mơ ước...
Châu ngọc ngời tuôn đẹp má hường.

Ôi! Tóc huyền mơ! Suối tóc huyền!
Lược ngà ve vuốt nõn nà duyên.
Kim cương lóng lánh rèm mi biếc,
Châu ngọc ngời tuôn ngọn tóc mềm.
Màng tóc che mờ nửa mặt hoa,
Cong cong mềm uốn cánh tay ngà
Cổ tròn trắng nõn, đường ngời nhỏ...
Châu ngọc tuôn ngời như...lệ sa!

(Tiếng Võng Đưa-Em gọi đầu)

Ngắm em gọi đầu là một thích thú, ngắm em ngời hong tóc cho khô lại là một thích thú thứ hai:

Có ai bên cửa ngời hong tóc,
Cho chảy lan thành một suối hương.

(Thơ Hồ Dzếch)

Ôi, nhưng còn đâu nữa! Thời ấy đã qua rồi. Đã qua rồi cái thời mà những giai nhân khuê các soi gương Tư Mã có giá bằng gỗ mun, rẽ đường ngói bằng lông nhím, gọi đầu bằng bồ kết với chanh...Đã qua rồi cái thời mà Phụ Nữ Việt Nam vui không ồn ào, buồn không bộc lộ, đau khổ nén xuống đáy lòng, giận hờn ủ kín trong tâm tư để không làm bận đến người chung quanh. Có tâm sự gì chỉ mình mình biết, chỉ mình mình hay, đối ngọn đèn khuya một mình một bóng, tấm tức trong lặng lẽ, buồn tủi trong âm thầm, “lệ tích lại để tuôn hàng đũa ngọc”, giúp thi tứ cho nhà thơ xưa dẹt nên những lời thơ bất hủ:

Đĩa đầu vôi, nước mắt đầy năm canh.

.....
Nỗi riêng, riêng những bâng hoàn
Dầu cho trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
(Nguyễn Du)

Cái thời ấy tuy không xa lắm, chỉ mới như hôm qua hôm kia nhưng cũng là hết một thế hệ.

Giấc mộng đẹp đã tan thiệt rồi. Người đã thành người xưa, đẹp đã thành đẹp xưa, tình đã thành tình xưa. Chỉ còn ít tình tiết êm đềm gửi lại trong những vãn thơ xưa hay những vãn ca dao nhẹ nhàng man mác, xui lòng người sau nhớ tiếc ngẩn ngơ.

Ngẩn ngơ nhớ tiếc cái thời mà (ở thị thành) nhà cửa còn đơn sơ mộc mạc, đứng chen nhau ở hai bên đường phố hẹp bằng gang. Những nhà ấy đối mặt nhìn nhau, mái hiên chìa ra như làn môi hé, cửa mở rộng như miệng cười. Chúng đang trò chuyện. Thật thế, vì nhà gần nhau quá, đường phố hẹp quá, nên những tiếng cười nói bên kia, bên này nghe rõ mồn một và ngược lại. Một niềm thân mật trong không khí, tràn khắp mọi nhà.

Đáng yêu làm sao những nếp nhà nhỏ nhắn, giống nhau như chị em. Những nếp nhà khiêm tốn, không kiêu cách khoe khoang, không làm duyên làm dáng, cứ lặng lẽ kín đáo chờ che ấp ủ bao nhiêu gia đình ngoan ngoãn dịu dàng. Chúng cũng hiền hậu như bà chủ nhà, ngoan ngoãn dịu dàng như cô con gái. Những cô gái nét na thùy mị, đi nhẹ nhàng, cười êm êm...

Cho nên mỗi lần gặp lại những nếp nhà cũ may mắn còn sót lại này là mỗi lần hình ảnh e ấp dịu dàng của những gái xưa lại sống dậy trong ký ức nhà thơ hoài cổ để dẹt nên những vãn thơ hướng về dĩ vãng êm đềm:

Tôi chậm bước mỗi khi qua Hàng Bạc
Kiểu nhà xưa còn sót lại vài gian.
Nắng chưa phai mà gió vẫn chưa tàn,

Người yếu điệu, còn đâu hình dáng cũ!
Từng lớp ngói hoen mờ vì reo phủ,
Dòng thời gian trôi cuốn một thời xưa.
Một thời qua êm dịu như lời thơ,
Với những gái đoan trang và lặng lẽ.

Trong khung cửa nhìn người qua e lệ,
Hay trong màn kín đào rã đường ngôi.
Hay trên hè rón nhẹ bước xa xôi,
Tay mềm mại khẽ nâng quai nón thúng.

Quần lĩnh tía, dép cong, làm môi thắm.
Cười phô duyên kín đáo của răng huyền.
Lời như ru và bước nhẹ êm êm...
Ôi, người mất như nhà thay lớp khác!

Tôi chậm bước mỗi khi qua Hàng Bạc,
Lòng hiu hiu như buồn nhớ nhung ai.
Tim vang lên như một tiếng thở dài,
Cả thời trước đâu đây còn phản phát!
(Xưa-Gái xưa)
(1974)